

Bản án: **28 /2020/KDTM-ST**
Ngày: 02-07-2020
V/v: “ Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị T3 Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 05 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 171/2019/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 06 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH XNK đối tác xuyên T1

Địa chỉ: 60 K1, phường X1, quận T2, thành phố Đ1

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Quang H1 hoặc bà Ngô Thị T3. (có mặt)

Địa chỉ: Số 10, lô 26 Đường số 3, khu phần mềm Quang Trung , phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV TMDV XNK T4

Địa chỉ: 68 N1, phường T5, quận T6

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hỷ N1 (vắng mặt)

Địa chỉ: 532/1/106/5 K1, Khu phố X, phường B1, quận B2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Trương Quang H1 trình bày:

Công ty TNHH XNK đối tác xuyên T1 gọi tắt là “Công ty TPP” và Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu T4 gọi tắt là “Công ty Thanh Hưng” có ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 171011/HĐMB/TPP-TH vào ngày 11 tháng 10 năm 2017.

Sau khi ký kết Hợp đồng, Công ty TPP đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn GTGT cho Công ty T4 đúng như cam kết. Tại Điều 4 của Hợp đồng quy định: “mục 4.2 Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay 30% giá trị đơn hàng khi giao hàng, 70% còn lại thanh toán trong 30 ngày tiếp theo (thanh toán 100% trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao và nhận hàng)”. Tuy nhiên, Công ty T4 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 15/05/2019, Công ty T4 đã ký biên bản đối chiếu công nợ, theo đó thừa nhận số tiền Công ty T4 còn nợ Công ty TPP là: 3.105.150.449 đồng (ba tỷ một trăm lẻ năm triệu một trăm năm mươi ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng). Cùng ngày, công ty T4 cũng ký Giấy cam kết trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 25 tháng 6 năm 2019, Công ty T4 phải thanh toán cho Công ty TPP số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng);

- Chậm nhất đến ngày 15 tháng 8 năm 2019, Công ty T4 phải thanh toán cho Công ty TPP số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng);

- Chậm nhất đến ngày 15 tháng 9 năm 2019, Công ty T4 phải thanh toán cho Công ty TPP số tiền là 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Nếu công ty T4 chậm trả ở bất kỳ thời điểm nào thì công ty T4 phải bồi thường gấp đôi số tiền mà công ty T4 đã nợ của công ty TPP (bao gồm gốc và lãi)

Tuy nhiên, Công ty T4 đã không thực hiện đúng theo thỏa T3ận trên. Cụ thể: ngày 24/6/2019, Công ty T4 thanh toán 700.000.000 đồng; ngày 20/8/2019 thanh toán cho 280.000.000 đồng; ngày 21/8/2019 thanh toán 58.000.000 đồng; ngày 22/8/2019 thanh toán 42.000.000 đồng. Tổng cộng đã thanh toán 1.080.000.000 đồng, còn thiếu lại 2.025.150.449 đồng

Việc công ty T4 không thanh toán nợ cho công ty TPP đã vi phạm thỏa T3ận hợp đồng, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TPP nên công ty TPP khởi kiện yêu cầu công ty T4 phải thanh toán cho chúng tôi số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm thanh toán là:

- Nợ gốc: 2.025.150.449 đồng

- Tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Theo đó, Công ty chúng tôi căn cứ lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình là 12%/năm.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến. Xác định công ty T4 đến ngày 22/08/2019 đã trả cho công ty TPP số tiền là 1.080.000.000 đồng, còn thiếu lại tiền gốc là 2.025.150.449 đồng.

Tiền lãi từ ngày 22/08/2019 đến ngày 02/07/2020 là 315 ngày với mức lãi suất là 12, %/ năm, tổng số tiền lãi là 209.727.909 đồng .

Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng cộng vốn là lãi là 2.234.878.358 đồng. Thanh toán 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu T4 do bà Nguyễn Thị Hỷ N1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện ngày 30/12/2019 của Công ty TNHH XNK đối tác xuyên T1. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Hiện nay bị đơn có trụ sở tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Hỷ N1, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu T4 không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án căn cứ vào những lời khai, chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán hàng hóa số 171011/HĐMB/TPP-TH vào ngày 11 tháng 10 năm 2017; Căn cứ vào các hóa đơn giá trị gia tăng; Biên bản đối chiếu công nợ và giấy cam kết ngày 15/05/2019 thể hiện Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu T4 còn thiếu công ty TNHH XNK đối tác xuyên T1 theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 171011/HĐMB/TPP-TH vào ngày 11 tháng 10 năm 2017 số nợ gốc là 2.025.150.449 đồng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của đại diện nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn thiếu 2.025.150.449 đồng

Về yêu cầu tính lãi của đại diện nguyên đơn :

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa T3ận và theo qui định pháp luật nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 22/08/2019 đến ngày 02/07/2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường 12 %/năm là phù hợp với căn cứ lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Điều 306 Luật thương mại nên có cơ sở chấp nhận. Cụ thể là $315 \text{ ngày} \times 12\% / \text{năm} \times 2.025.150.449 \text{ đồng} = 209.727.909 \text{ đồng}$.

Về thời hạn thanh toán: đại diện nguyên đơn yêu cầu trả một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa T3ận và theo qui định pháp luật nên đại diện nguyên đơn yêu cầu thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp theo qui định tại Điều 50, 55 Luật thương mại năm 2015 nên được chấp nhận

Từ những nhận định trên, buộc công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu T4 thanh toán cho công ty TNHH XNK đối tác xuyên T1 vốn và lãi là 2.234.878.358 đồng. Thanh toán 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật .

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu T4 phải chịu số tiền án phí là 76.697.567 đồng

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH XNK đối tác xuyên T1

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ vào Điều 30; khoản 1 Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 50; 55; 306 Luật Thương mại 2005.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UB-TVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV TMDV XNK T4 có trách nhiệm thanh toán cho công ty trách nhiệm hữu hạn XNK đối tác xuyên T1 số tiền là 2.234.878.358 đồng (trong đó tiền gốc 2.025.150.449 đồng, tiền lãi 209.727.909 đồng) để chấm dứt Hợp đồng mua bán hàng hóa số 171011/HĐMB/TPP-TH vào ngày 11 tháng 10 năm 2017 và giấy cam kết ngày 15/05/2019

Thời hạn thi hành : Trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV TMDV XNK T4 phải chịu án phí là 76.697.567 đồng

- Hoàn lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn XNK đối tác xuyên T1 toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 58.255.474 đồng theo biên lai T3 tiền số 0020479 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất do các bên thỏa T3 nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án; nếu không có thỏa T3 thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn T3ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ (Giang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương